ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 106 /2026/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/20025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hoá;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thi chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND, ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;

(b/c)

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Di sản văn hóa – Bộ VH, TT&DL;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, TT-HN;
- Lưu: VT, VX(Hoàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tống Thanh Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số.. ./2026/QĐ-UBND ngày .../..../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di tích hỗn hợp (sau đây gọi chung là di tích) đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng, di tích thuộc danh mục kiểm kê di tích đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

3. Di tích đã được xếp hạng phải có tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ
MỤC 1. QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 3. Cơ quan quản lý về di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với toàn bộ di tích trên địa bàn tỉnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ

quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Phòng Văn hóa – Xã hội - cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn.

Điều 4. Phân cấp quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị đối với di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh đã được xếp hạng, di tích thuộc Danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố.

2. Căn cứ vào loại hình, quy mô, giá trị, tính chất của di tích và tình hình thực tiễn của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thành lập Ban Quản lý di tích được giao quản lý, sử dụng đối với một hoặc nhiều di tích tại địa phương; quyết định việc giao trách nhiệm cho người đại diện được giao quản lý, sử dụng di tích thuộc địa phương quản lý.

Điều 5. Ban Quản lý di tích cấp xã

1. Tham mưu trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định ban hành nội quy, quy chế hoạt động của Ban Quản lý di tích.

2. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Di sản văn hoá.

3. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và chịu trách nhiệm khi để xảy ra các hành vi vi phạm tại di tích.

4. Thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích, triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp... nhằm đảm bảo an toàn di tích, hiện vật.

5. Khi phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã, đồng thời báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên để xử lý giải quyết theo thẩm quyền.

MỤC 2. BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 6. Kiểm kê di tích, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích

1. Kiểm kê di tích, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Di sản văn hoá.

2. Trình tự kiểm kê di tích, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định về

kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa. Nội dung, hồ sơ kiểm kê di tích, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, cập nhật, phân loại di tích, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố đưa vào danh mục kiểm kê di tích và đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích đối với di tích không còn đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 22 Luật Di sản văn hoá.

4. Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đánh giá, lập danh mục các đối tượng kiểm kê mới trên địa bàn đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Điều 22 Luật Di sản văn hoá gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, cập nhật Danh mục kiểm kê di tích.

Điều 7. Xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích; Hủy bỏ xếp hạng di tích; Điều chỉnh thu hẹp, mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích

1. Xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích phải đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 24 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

3. Việc điều chỉnh thu hẹp, mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo trình tự, thủ tục, hồ sơ quy định tại Điều 12 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Tổ chức đón bằng xếp hạng di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh.

3. Thời hạn tổ chức đón bằng xếp hạng di tích quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tổ chức thực hiện không quá 20 ngày sau khi di tích được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng.

Điều 9. Quản lý đất, mặt bằng, không gian di tích

1. Di tích đã được xếp hạng, di tích thuộc Danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Ranh giới khu vực bảo vệ di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng, chấp thuận điều chỉnh thu hẹp, mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích phải được cắm mốc giới và cập nhật vào bản đồ quy hoạch đô thị và nông thôn, đất đai và các quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cắm mốc giới thực địa khu vực bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng thuộc địa bàn quản lý. Chỉ đạo thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định của pháp luật về đất đai; gắn bia, biển, xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích.

4. Việc cắm mốc giới thực địa khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 7 Điều 27 Luật Di sản văn hóa.

Điều 10. Hoạt động xây dựng và các hoạt động khác trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích

1. Sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình, thực hiện các hoạt động động kinh tế - xã hội trong khu vực bảo vệ di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

2. Thực hiện dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ và các hoạt động khác trong khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 và Chương IV Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Điều 11. Quản lý hiện vật thuộc di tích

1. Đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích

a) Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không được tự ý đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Di sản văn hoá). Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Di sản văn hoá.

b) Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích chỉ được thực hiện sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định tại Điều 16 Luật Di sản văn hoá (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Di sản văn hoá).

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích đã được xếp hạng, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL.

d) Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng thực hiện theo quy định điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Di sản văn hoá và khoản 3 Điều 16 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL.

2. Định kỳ hằng năm, Uỷ ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân được giao quan lý di tích thực hiện rà soát, cập nhật toàn bộ hiện vật thuộc di tích, báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh và lưu hồ sơ khoa học xếp hạng di tích theo quy định.

3. Việc tu sửa hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích

Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị kèm theo một bộ ảnh chụp hiện trạng hiện vật (ảnh thẳng, các mặt bên, mặt sau, vị trí hư hỏng) gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, thỏa thuận theo quy định. Nội dung văn bản đề nghị phải nêu rõ hiện trạng, tính cấp thiết, miêu tả hiện vật, chất liệu, kích thước, màu sắc, phương án tu sửa và nguồn vốn thực hiện, thời gian thực hiện, đơn vị thực hiện.

Điều 12. Quản lý hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thu theo quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quy định quản lý và tổ chức lễ hội. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng phải tuân thủ pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật, hiện vật thuộc di tích; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích, đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện nếp sống văn minh tại di tích.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

6. Các hoạt động nhằm phát huy giá trị của di tích thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Di sản văn hoá.

Điều 13. Nguồn thu và quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích

a) Phí tham quan di tích

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động phát huy giá trị di tích.

c) Nguồn công đức, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho di tích bằng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ), giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý.

2. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

a) Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích phải được công khai, minh bạch, rõ ràng, đúng mục đích, đúng quy định; phải được thống kê, theo dõi, ghi chép đầy đủ và có sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý.

b) Đối với nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý và sử dụng theo quy định tại Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 03/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

c) Nguồn thu từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị của di tích được sử dụng vào các hoạt động liên quan đến di tích.

d) Nguồn công đức, tài trợ được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15 Quy chế này và quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý thu, chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Điều 14. Hình thức, phương thức tiếp nhận tiền công đức, tài trợ đối với di tích

1. Hình thức tiếp nhận công đức, tài trợ

a) Bằng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản.

b) Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Phương thức tiếp nhận tiền công đức, tài trợ

a) Phương thức tiếp nhận trực tiếp: Công đức, tài trợ trực tiếp bằng tiền mặt, bằng kim khí quý, đá quý, bằng giấy tờ có giá hoặc công đức trực tiếp vào hòm công đức tại di tích.

b) Phương thức tiếp nhận gián tiếp: Công đức, tài trợ bằng phương thức thanh toán điện tử vào tài khoản tiền gửi được mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại.

Điều 15. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng

1. Trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý các điểm di tích

Bố trí hòm công đức tại di tích ở vị trí thuận tiện cho việc công đức, quản lý, đảm bảo mỹ quan. Hòm công đức phải được niêm phong có đánh số thứ tự, ngày, tháng, năm niêm phong, có chữ ký của người có liên quan và đóng dấu của đơn vị được giao quản lý di tích. Chìa khoá hòm công đức do đơn vị được giao quản lý quyết định giao cho người giữ trên cơ sở đảm bảo an toàn, khách quan, minh bạch.

2. Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

a) Trích 10% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

b) Trích để lại 10% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

c) Trích để lại 30% để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC: Đơn vị được tự chủ sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

e) Trường hợp đến cuối năm, số dư kinh phí từ các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù.

Điều 16. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng

1. Trách nhiệm của Ban quản lý di tích

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy chế này.

2. Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

a) Trích 10% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (nếu có) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

b) Trích để lại 10% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp Ban quản lý di tích không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC;

c) Trích để lại 30% để chi hoạt động thường xuyên của Ban quản lý di tích theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

d) Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

e) Trường hợp đến cuối năm, số dư kinh phí từ các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù.

MỤC 3. QUY HOẠCH, DỰ ÁN BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 17. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được lập đối với di tích được quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Di sản văn hoá.

2. Nội dung, trình tự, thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích, điều chỉnh, công bố và quản lý quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

Điều 18. Xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích

1. Việc lập dự án tu bổ di tích được thực hiện sau khi có xác nhận di tích xuống cấp bằng văn bản của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đối với di tích di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và của cơ quan chuyên môn về văn hoá cấp tỉnh đối với di tích cấp tỉnh, di tích thuộc Danh mục kiểm kê.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

Điều 19. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Di tích được lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Di sản văn hoá.

2. Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều Điều 35 Luật Di sản văn hoá.

3. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích ở giai đoạn chuẩn bị, dự án được thể hiện thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 26 và Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

b) Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

4. Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích được lập sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục

hồi di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

Điều 20. Thi công tu bổ di tích

1. Nguyên tắc trong hoạt động thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

2. Tổ chức thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

3. Hoạt động thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Chương II Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL.

Điều 21. Công tác lựa chọn danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi

1. Công tác rà soát, lập danh mục, đề xuất các di tích cần tu bổ, phục hồi

a) Định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 7, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh mục và đề xuất các di tích cần tu bổ, phục hồi tại địa phương gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tổng hợp;

b) Nội dung đề xuất cần thể hiện rõ về hiện trạng từng di tích, sự cần thiết tu bổ phục hồi; quy mô tu bổ, phục hồi; kinh phí, thời gian tu bổ, phục hồi và các nội dung liên quan khác.

2. Trên cơ sở danh mục, đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân liên quan lựa chọn di tích tu bổ, phục hồi theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên như sau:

a) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi đối với di tích có nguy cơ sụp đổ, di tích hư hỏng xuống cấp nghiêm trọng;

b) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi theo thứ tự về loại hình từ lịch sử, khảo cổ, kiến trúc nghệ thuật đến danh lam - thắng cảnh;

c) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi đối với di tích theo xếp hạng từ di tích xếp hạng các cấp (quốc gia, cấp tỉnh) đến các di tích chưa xếp hạng nằm trong danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Ưu tiên thực hiện tu bổ, phục hồi đối với di tích tại cấp xã có mức trích theo tỷ lệ phần trăm (%) số tiền công đức, tài trợ để tạo nguồn tu bổ, phục hồi theo thứ tự từ cao xuống thấp và luân phiên giữa các xã, phường.

đ) Trường hợp di tích đáp ứng đầy đủ các nguyên tắc và thứ tự ưu tiên theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này thì ưu tiên cho các di tích có

chương trình, kế hoạch, đề án bảo tồn, phát huy được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các di tích có tiềm năng phát huy giá trị, khai thác phát triển du lịch, dịch vụ tại địa phương.

3. Các di tích được bố trí kinh phí thực hiện dự án đầu tư từ nguồn đầu tư công trung hạn, các di tích đã có hạng mục công trình được công đức, tài trợ có địa chỉ cụ thể không thuộc đối tượng được ưu tiên của Điều này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Phân công thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, dự án, bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích đối với các di tích đã được xếp hạng.

c) Kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di tích trình cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh.

d) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích; các dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng đến di tích cấp tỉnh; Thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích đối với di tích cấp tỉnh, di tích thuộc Danh mục kiểm kê di tích; Có ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích hoặc nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích; Có ý kiến đối với đề nghị đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho người quản lý, trông coi di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở địa phương;

ê) Tổ chức kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và khai thác phát huy giá trị di tích, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo quy định của pháp luật hiện hành;

g) Mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho di tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 và Điều 16 của Quy chế này.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, địa phương có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

b) Tham mưu thẩm định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công liên quan đến công tác tu bổ di tích theo các quy định hiện hành.

c) Kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di tích của tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành quy định về phí tham quan di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao quản lý di tích trong việc thực hiện lập bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích, xác nhận bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích; hướng dẫn thủ tục đất đai (kê khai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và bảo vệ môi trường di tích, đồng thời thẩm định nội dung về tác động môi trường tại các di tích, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường tại di tích theo thẩm quyền.

4. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập, thẩm định quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; hướng dẫn việc cập nhật ranh giới khu vực bảo vệ di tích vào các quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng và cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình tại khu vực di tích theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích đối với các hoạt động đầu tư xây dựng trong và ngoài khu vực bảo vệ di tích theo quy định của pháp luật.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại các di tích là cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, tổ chức các chương trình giáo dục di sản cho học sinh, sinh viên tại di tích, đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các đơn vị trường học; Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên, học sinh đi tham quan, thực tế tại các di tích.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động truyền thông về mục đích, ý nghĩa của việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai, quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn di tích.

c) Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị ứng dụng, chuyển giao công nghệ, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong xây dựng và khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về di tích.

8. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm phát huy giá trị di tích trên địa bàn;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã phóng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, trao đổi, vận chuyên trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, các hành vi xâm phạm di tích.

9. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Tổ chức phòng

ngừa, ngăn chặn, bảo vệ và xử lý các hành vi vi phạm về di tích; xây dựng kế hoạch bảo vệ, bảo quản tu bổ, phát huy giá trị di tích.

b) Bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi địa phương, tổ chức ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích.

c) Tổ chức thực hiện cắm mốc giới thực địa khu vực bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng thuộc địa bàn quản lý. Chỉ đạo thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định của pháp luật về đất đai; gắn bia, biển, xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích.

d) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân cấp tại Điều 4 Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các di tích trên địa bàn.

e) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc kiểm kê di tích, lập danh mục kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di tích; đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích theo quy định.

g) Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di tích; xây dựng nếp sống văn minh tại di tích; nâng cao ý thức cộng đồng trong việc phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm hại di tích.

h) Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

i) Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

k) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

Điều 23. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại di tích.

3. Thông báo kịp thời cho chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất khi di tích bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại.

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham quan, du lịch, nghiên cứu về di tích.

5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức được giao quản lý các hoạt động dịch vụ, quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng liên quan theo quy định.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.